TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BẢN ÁN SỐ: 242/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24-6-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Còn.

2. Ông Nguyễn Tấn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 559/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hồ Văn T, sinh năm 1993 (Căn cước công dân số: 072093002554, cấp ngày 02-10-2021) *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Chị Dương Thị B, sinh năm 1993 (Căn cước công dân số: 072193010267, cấp ngày 28-6-2021) *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hồ Văn T trình bày:

Anh và chị Dương Thị B chung sống với nhau vào khoảng năm 2024, có tìm hiểu trước nên hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại

UBND xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (nay là UBND xã B, tỉnh Tây Ninh) vào ngày 11-3-2025. Sau khi cưới vợ chồng anh thuê nhà trọ tại địa chỉ: Ấp T, xã B, tỉnh Tây Ninh để sinh sống và làm ăn.

Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2025 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng anh chung sống không hạnh phúc và thường xảy ra cải nhau về chuyện kinh tế trong gia đình. Chị B có nói chuyện điện thoại qua lại với nhiều người đàn ông khác bị anh phát hiện nên anh có ghen tuông dẫn đến vợ chồng anh có xảy ra cải nhau, thậm chí còn đánh nhau mà không ai chịu nhịn ai. Vì vậy, khoảng tháng 5-2025 chị B tự ý bỏ nhà trọ mà vợ chồng anh đang sống để về nhà chú ruột của chị B tại địa chỉ: Ấp T, xã B, tỉnh Tây Ninh sinh sống cho đến nay và vợ chồng anh ly thân từ thời gian này. Kể từ ngày ly thân vợ chồng anh không gặp mặt nhau để bàn bạc việc đoàn tụ gia đình. Nhận thấy tình cảm vợ chồng anh đã không còn và mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị B.

Về con chung: Vợ chồng anh chung sống có 01 người con chung tên Hồ Dương Tuấn K, sinh ngày 02-02-2025. Hiện cháu K đang sống với chị B nên anh đồng ý giao cho chị B được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K và anh không phải cấp dưỡng nuôi con theo như ý kiến của chị B.

Về tài sản chung: Không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Dương Thị B trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh T về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Vợ chồng chị chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình mà nhiều lần anh T còn chửi mắn và đánh chị nên khoảng tháng 5-2025 chị bỏ về nhà chú ruột của chị sống cho đến nay. Kể từ ngày ly thân cho đến nay vợ chồng chị không có gặp mặt nhau để bàn bạc việc đoàn tụ gia đình.

Nay về hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị chung sống có 01 người con chung tên Hồ Dương Tuấn K, sinh ngày 02-02-2025. Hiện cháu K đang sống với chị nên chị yêu cầu được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K và chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị B.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Dương Tuấn K, sinh ngày 02-02-2025 cho chị B chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh T và chị B chung sống với nhau vào năm 2024 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L (nay là xã B), tỉnh Tây Ninh. Do đó, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, nay anh T có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu ly hôn của anh T thì thấy: Mâu thuẫn giữa anh chị chủ yếu phát sinh từ việc anh chị hay xảy ra cải nhau về vấn đề kinh tế trong gia đình và chị B có nói chuyện điện thoại qua lại với người đàn ông khác nên anh T có ghen tuông dẫn đến đánh nhau. Ngược lại, chị B cho rằng vợ chồng chị B bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình mà anh T còn chửi mắn và đánh chị B nhiều lần nên khoảng tháng 5-2025 chị B bỏ nhà trọ mà vợ chồng chị B đang ở để về nhà chú ruột của chị B sống cho đến nay. Kể từ ngày ly thân cho đến nay anh chị không gặp nhau để bàn bạc việc đoàn tụ gia đình nên nay chị B đồng ý ly hôn theo như yêu cầu của anh T. Tuy nhiên, do chị B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án không thể công nhận thuận tình ly hôn của anh chị mà phải đưa vụ án ra xét xử. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T là có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Hồ Dương Tuấn K, sinh ngày 02-02-2025 và hiện nay cháu K đang sống với chị B. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, cả anh T và chị B đều thống nhất thỏa thuận là giao cháu K cho chị B được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận này của anh chị là phù hợp với các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận là phù hợp với Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:

Từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hồ Văn T đối với chị Dương Thị B. Anh T được ly hôn với chị B.

2. Về con chung:

Giao cho chị B có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Dương Tuấn K, sinh ngày 02-02-2025 hiện đang sống chung với chị B. Ghi nhận chị B không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là

300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số: 0009960 ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh T đã nộp xong tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 12 – Tây Ninh;
- UBND xã Cẩm Giang, tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tuấn Anh